

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2021/DS-ST
Ngày 13-12-2021
V/v Tranh chấp đòi lại tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Chính.

Ông Nguyễn Công Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Huệ Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 83/2021/TLST-DS ngày 08-7-2021 về tranh chấp đòi lại tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2021/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Dương Văn T, sinh năm 1996; địa chỉ nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh N, sinh năm 2002; địa chỉ nơi cư trú: Ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07-07-2021, biên bản lấy lời khai ngày 24-9-2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Dương Văn T trình bày: Ngày 16-9-2019, ông Nguyễn Minh N có mượn giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của ông để nhờ ông đứng tên vay Ngân hàng V mua trả góp dùm cho ông N chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Exciter biển kiểm soát 83P4-215.AA do ông T đứng tên trên giấy đăng ký xe, với số tiền 23.000.000 đồng, trả trước 4.000.000 đồng, số tiền còn lại trả góp mỗi tháng 2.100.000 đồng trong thời hạn 18 tháng. Do ông và ông N là chỗ bạn bè nên việc nhờ đứng tên vay Ngân hàng này cũng chỉ nói miệng với nhau mà không có lập hợp đồng hay văn bản. Khi ký tên hợp đồng vay với Ngân hàng là ông ký và trực tiếp liên hệ nhận chiếc xe cũng là ông nhận, sau đó

đưa chiếc xe cho ông N giữ đến nay, ông chỉ giữ giấy tờ xe. Ông N góp được 09 tháng với số tiền 18.900.000 đồng thì ngưng không góp nữa, còn lại 07 tháng góp với số tiền 13.150.000 đồng ông bị Ngân hàng siết nợ quá hạn, nên ngày 29-5-2021 ông đã tắt toán với Ngân hàng toàn bộ số tiền 07 tháng góp nêu trên. Hiện ông N đem xe bỏ trốn tránh nghĩa vụ trả tiền này cho ông. Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông N có nghĩa vụ trả lại cho ông số tiền 13.150.000 đồng trên.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18-11-2021, bị đơn ông Nguyễn Minh N trình bày: Năm 2019, ông và ông T đi làm thuê ở Thành phố Hồ Chí Minh thì ông có nhờ ông T đứng tên vay tiền Ngân hàng để mua trả góp chiếc xe hiệu Exciter, ông góp được vài tháng thì không có khả năng thanh toán nữa. Sau đó Ngân hàng yêu cầu ông T trả số tiền còn lại là 13.150.000 đồng thì ông T đã trả đủ cho Ngân hàng. Ông T có yêu cầu ông trả lại số tiền này nhưng ông không có khả năng trả một lần. Nay ông T khởi kiện yêu cầu ông trả số tiền 13.150.000 đồng này thì ông cũng đồng ý trả nhưng xin trả dần do không có khả năng. Và khi ông trả đủ số tiền trên cho ông T thì ông T phải giao lại giấy tờ xe và làm thủ tục sang tên giấy tờ xe cho ông.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng là nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành các quy định và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Yêu cầu khởi kiện của ông T là tranh chấp dân sự về “*đòi lại tài sản*” quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015; bị đơn ông N cư trú ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì thụ lý, xét xử sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; tại phiên tòa, ông N vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông N.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông T về việc buộc ông N trả lại số tiền 13.150.000 đồng. Nhận thấy, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: “*Một bên đương sự thừa nhận [...] những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”. Tại biên bản lấy lời khai ngày 18-11-2021, ông N thừa nhận việc nợ ông T số tiền 13.150.000 đồng như ông T trình bày. Vì vậy, ông T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông N có nghĩa vụ trả cho ông số tiền 13.150.000 đồng là có cơ sở chấp nhận theo quy định Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét việc ông N xin trả dần số tiền nợ, tại phiên tòa ông T không đồng ý mà yêu cầu trả đầy đủ số tiền 13.150.000 đồng, ngoài ra các đương sự không có thỏa thuận nào khác. Vì vậy, việc xin trả dần nghĩa vụ trả tiền trên là không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét theo quy định tại khoản 1 Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Việc ông N trình bày khi ông trả đủ số tiền trên cho ông T thì ông T phải có nghĩa vụ giao lại giấy tờ xe và làm thủ tục sang tên xe cho ông. Tại phiên tòa, ông T đồng ý khi ông N thực hiện xong nghĩa vụ trả hết số tiền trên, thì ông giao bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe máy biển số đăng ký 83P4-215.AA và thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu xe trên cho ông N theo quy định pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận.

[6] Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên ông N phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 166, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn T, buộc ông Nguyễn Minh N có nghĩa vụ trả cho ông Dương Văn T số tiền 13.150.000 đồng (Bằng chữ: Mười ba triệu, một trăm năm mươi ngàn đồng).

Khi ông Nguyễn Minh N thực hiện xong nghĩa vụ trả hết số tiền trên thì ông Dương Văn T có nghĩa vụ giao bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe máy biển số đăng ký 83P4-215.AA và thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu xe trên cho ông Nguyễn Minh N theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Minh N phải chịu 657.500 đồng; ông Dương Văn T không phải chịu, hoàn trả cho ông T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 328.500 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008437 ngày 07-07-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Mai